

QUÁ TRÌNH CHUYỂN BIẾN KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN TUYÊN HÓA GIAI ĐOẠN 1990-2015

KHÁNH THI

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Bình

1. Đặt vấn đề

Nằm về phía tây bắc của tỉnh Quảng Bình, Tuyên Hóa - một huyện miền núi có tổng diện tích tự nhiên 1.151km², có 19 xã, thị trấn, 52 tổ chức cơ sở Đảng (28 đảng bộ và 24 chi bộ), dân số trên 90.000 người (dân tộc ít người có 648 nhân khẩu), dân cư sống tập trung chủ yếu dọc sông Gianh từ thượng nguồn (xã Lâm Hóa) đến hạ lưu (xã Văn Hóa) với chiều dài khoảng 75km, chủ yếu là dân tộc Kinh và một bộ phận dân tộc Chứt (nhóm người Sách, Mã Liềng,...) sống chủ yếu ở 2 xã Lâm Hóa, Thanh Hóa. Số người theo đạo Thiên chúa giáo chiếm khoảng 21% dân số sống trên địa bàn 18/19 xã, thị trấn (trừ Ngư Hóa và Nam Hóa).

Là một huyện miền núi có xuất phát điểm về kinh tế - xã hội thấp so với các huyện trong tỉnh, hành trình hội nhập và phát triển là khó khăn và thách thức lớn đối với Tuyên Hóa. Song với truyền thống anh hùng trong chiến đấu, cần cù, chịu khó, năng động trong lao động sản xuất, trong những năm qua, Đảng bộ và Nhân dân Tuyên Hóa đã phát huy sức mạnh đoàn kết, vượt qua khó khăn, phấn đấu vươn lên và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của huyện ngày càng có nhiều chuyển biến đáng kể; những chuyển biến đó có những thành tựu nhưng đồng thời cũng tồn tại những hạn chế nhất định, tác động sâu sắc, nhiều mặt đến sự phát triển.

Bài viết dưới đây sẽ giới thiệu về những kết quả và hạn chế của quá trình chuyển biến kinh tế - xã hội ở huyện Tuyên Hóa trong thời gian từ khi tái lập huyện 1990 đến năm 2015.

2. Những kết quả đạt được của quá trình chuyển biến kinh tế - xã hội

Quá trình chuyển biến kinh tế - xã hội ở huyện Tuyên Hóa từ những năm đất nước đổi mới, nhất là từ khi tái lập huyện cho đến năm 2015 đã thể hiện những thành tựu cơ bản sau:

- *Chuyển biến kinh tế để tạo ra sự tăng trưởng khá và tương đối ổn định*

Tăng trưởng kinh tế là một trong những mục tiêu mà đường lối và chủ trương của Đảng bộ, Chính quyền huyện Tuyên Hóa luôn đặt lên hàng đầu. Trong 25 năm qua, với tinh thần quyết tâm cao, huyện Tuyên Hóa đã đạt được nhịp độ tăng trưởng khá, đảm bảo cho nền kinh tế phát triển ổn định. Trong giai đoạn 10 năm sau ngày tái lập huyện, từ năm 1990-2000, huyện Tuyên Hóa bước đầu ổn định tổ chức, bắt tay thực hiện công cuộc đổi mới; vì thế, nhịp độ tăng trưởng kinh tế và sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra chậm, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hàng hóa chưa cao. Kinh tế chủ yếu là nông nghiệp nhưng phát triển chưa đồng đều giữa các vùng. Dịch vụ phục vụ sản xuất thiếu kịp thời, giá cả chưa ổn định. Kinh tế nông thôn phát triển chưa cân đối, lực lượng lao động dôi dư còn nhiều...

Sự khởi sắc của nền kinh tế thực sự có biểu hiện rõ nét từ năm 2000-2015, khi Đảng bộ và Chính quyền huyện quyết liệt trong việc đa dạng hóa các sản phẩm nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Một số chương trình, dự án do Chính phủ đầu tư, hỗ trợ đã có tác dụng tích cực đến xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế cũng như thực hiện các

mục tiêu xã hội nên bộ mặt nông thôn của huyện ngày càng đổi mới. Cơ cấu ngành nghề được đa dạng, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong GDP của huyện; sản phẩm của lĩnh vực nông - lâm nghiệp được đa dạng hóa theo hướng sản xuất hàng hóa, đáp ứng nhu cầu thị trường. Trong giai đoạn này, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đều được duy trì gần 9%. Tốc độ tăng trưởng khá cùng với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành một cách hợp lý đã làm cho nền kinh tế huyện Tuyên Hóa ngày càng khởi sắc. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Năm 2000, tỷ trọng khu vực nông - lâm nghiệp chiếm 45%; đến năm 2015, khu vực nông - lâm nghiệp giảm xuống còn 35,12%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 13,5% (2000), đến năm 2015 vươn lên chiếm 22,66%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2000-2005: 7,5%; 2005-2010: 9,1%, đặc biệt từ năm 2010-2015, thời kỳ này kinh tế của huyện đã có bước phát triển bứt phá, với tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 10,1%.

- Chuyển biến kinh tế phản ánh quá trình chuyển dịch đáng kể theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Xuất phát từ đường lối phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ và Nhân dân huyện Tuyên Hóa đã tập trung mọi nguồn lực để thực hiện chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế địa phương: giai đoạn 1990-2000, cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện có sự chuyển dịch tích cực theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ: Tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp từ 8,5% (năm 1995) tăng lên 13,5% (năm 2000); các ngành dịch vụ từ 35,3% (năm 1995) tăng

lên 37,1% (năm 2000). Từ năm 2000-2015, các ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tiếp tục khẳng định được vai trò của mình trong cơ cấu kinh tế.

Được sự quan tâm của Trung ương và tỉnh trong việc đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhiều công trình thủy lợi được xây dựng và nâng cấp: đập Giàn Vòng (Hương Hóa), Đập Khe Trợ (Thuận Hóa), đập xây dựng Khe Môn - Khe Ngang (Văn Hóa), Hồ chứa nước Minh Cầm (Phong Hóa)...; các loại giống cây trồng, vật nuôi năng suất cao đưa vào sản xuất ngày một tăng; cơ giới hóa nông nghiệp có tiến bộ, dịch vụ khuyến nông được đẩy mạnh tạo điều kiện cho nông dân tiếp cận với khoa học, kỹ thuật; sản xuất phát triển chuyển hướng theo cơ chế thị trường... Nhờ vậy, đã chuyển nền nông nghiệp độc canh, tự cung, tự cấp, năng suất thấp sang nền nông nghiệp phát triển tương đối toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa.

Huyện Tuyên Hóa chọn hướng đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp mở đường cho quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương theo đúng định hướng phát triển nên luôn giữ được tốc độ phát triển liên tục: năm 1991 đạt 1,5 tỷ đồng; năm 1995 đạt 4,2 tỷ đồng; năm 2000 đạt 9,2 tỷ đồng; năm 2005 đạt 33,863 tỷ đồng; năm 2010 đạt 88,9 tỷ đồng và đến năm 2015 giá trị sản xuất CN-TTCN đạt 196,5 tỷ đồng. Sự tăng trưởng nhanh của ngành công nghiệp trong thời kỳ qua là nhờ chính sách đầu tư trong nhiều năm. Vốn đầu tư trong cả hai khu vực nhà nước và ngoài nhà nước đều tăng nên năng lực sản xuất, trình độ kỹ thuật và công nghệ sản xuất của một số ngành chủ chốt tăng lên đáng kể. Việc đổi mới cơ chế quản lý đã tạo điều kiện cho công nghiệp tăng trưởng nhanh, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Đối với ngành dịch vụ, trong thời kỳ bao cấp do chưa nhận thức, đánh giá đúng vai trò

của hoạt động dịch vụ nên hầu hết các ngành dịch vụ đều phát triển chậm. Từ khi tái lập huyện, cũng là thời điểm công cuộc đổi mới đi vào cuộc sống, nhiều hoạt động dịch vụ như: tài chính, bưu chính viễn thông, kinh doanh nhà hàng, vận tải bắt đầu phát triển mạnh. Chức năng làm dịch vụ cho nền kinh tế thị trường tăng dần và mở rộng phạm vi. Sự tăng trưởng của khu vực dịch vụ cao hơn so với tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế. Nhóm ngành dịch vụ sự nghiệp khoa học, giáo dục, y tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhờ chính sách ưu tiên đầu tư của nhà nước. Nhóm ngành dịch vụ hành chính, an ninh, quốc phòng tăng trưởng chậm hơn, nhưng cũng khẳng định được vai trò của mình trong nền kinh tế. Thương nghiệp phát triển khá cả về quy mô và chất lượng phục vụ, đảm bảo lưu chuyển vật tư hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống.

Trong 25 năm thực hiện đường lối đổi mới, kinh tế nông nghiệp vẫn tăng trưởng cao nhưng xu hướng chuyển dịch và tỷ trọng vẫn nghiêng về phía công nghiệp và dịch vụ chứng tỏ nền kinh tế đã đi vào ổn định và phát triển. Nông nghiệp vẫn tăng trưởng đảm bảo an ninh lương thực, ổn định đời sống và tham gia vào quá trình tích lũy nhưng vai trò chủ đạo của nền kinh tế đang được thay thế dần bằng sự phát triển của công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

- Các nguồn lực đầu tư đa dạng, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển khá nhanh

Những ngày đầu tái lập huyện, hệ thống cơ sở hạ tầng thiếu thốn, lạc hậu về trang thiết bị, cơ cấu thiếu đồng bộ, năng lực và mức độ đầu tư thấp. Xác định, ngoài yếu tố chính sách quản lý, đầu tư phát triển cũng là một trong những yếu tố quyết định tăng trưởng kinh tế và xã hội. Những năm qua đã có nhiều chính sách và giải pháp khơi dậy nguồn nội lực, huy động nguồn ngoại lực đầu tư cho nền kinh tế từ nhiều nguồn vốn: Vốn nhà nước (vốn ngân sách, vốn tín dụng, vốn tự có của doanh nghiệp nhà nước),

vốn nhân dân và vốn viện trợ. Sau 25 năm cơ sở hạ tầng đã được nâng cấp mạnh mẽ với một diện mạo mới.

Hệ thống giao thông đã thực sự là huyết mạch của nền kinh tế, đảm bảo mở rộng trao đổi, giao lưu hàng hóa giữa các vùng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Các tuyến giao thông quan trọng được nâng cấp một cách căn bản: Đường Hồ Chí Minh, đường Xuyên Á, đường quốc lộ 12A, đường 15. Cầu và đường về xã Châu Hóa, cầu và đường về xã Văn Hóa, đường tránh nhà máy xi măng Sông Gianh, đường nối cảng Hòn La... Các tuyến đường giao thông liên thôn, liên xã đã được đầu tư đồng bộ.

Hệ thống công trình thủy lợi từ hồ đập đến mạng lưới kênh mương được đầu tư nâng cấp, đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất. Khâu tưới nước cho cây lúa đã được giải quyết trên toàn bộ diện tích. Thực hiện Chương trình bê tông hóa kênh mương và Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn (2001-2015), toàn huyện đã có 67% đường giao thông và 62,7% kênh mương thủy lợi được bê tông hóa.

Ngành bưu chính viễn thông có sự phát triển vượt bậc, là một trong những ngành kinh tế kỹ thuật có tốc độ phát triển nhanh nhất. Xuất phát từ tình trạng công nghệ lạc hậu, thông tin chậm, chủ yếu là điện thoại cố định với người sử dụng hạn chế đã được thay bằng hệ thống thông tin liên lạc đồng bộ, có đầy đủ các loại hình dịch vụ hiện đại, điện thoại di động được phủ sóng trên địa bàn toàn huyện đã đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin liên lạc trong nước và quốc tế... Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục, y tế, văn hóa tăng đáng kể cả về quy mô và chất lượng góp phần nâng cao đời sống văn hóa của Nhân dân. Đến năm 2015, có 100% xã, thị trấn có trường học cao tầng; 100% phủ sóng phát thanh.

Các cơ sở kinh tế lớn đã được đầu tư xây dựng và được đưa vào hoạt động hiệu quả, đưa

lại thu nhập kinh tế cao như nhà máy Xi măng Sông Gianh, nhà máy sản xuất clinker Văn Hóa.

- Chính sách dân tộc được triển khai và thu được những kết quả rõ rệt. Công tác xóa đói giảm nghèo chuyển biến tích cực

Là một huyện miền núi có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số tương đối cao, trong thời gian qua, huyện Tuyên Hóa thực hiện đầy đủ chính sách của Đảng, Nhà nước dành cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số gồm: chính sách đầu tư và sử dụng nhân lực; chính sách đầu tư phát triển bền vững; chính sách phát triển giáo dục và đào tạo; chính sách cán bộ người dân tộc thiểu số; chính sách đối với người có uy tín ở vùng dân tộc thiểu số; chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa... Hiện nay, huyện Tuyên Hóa đã và đang thực hiện nhiều chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2015-2020, trong đó có chính sách dân tộc và miền núi, vùng dân tộc thiểu số khó khăn và đặc biệt khó khăn, để giúp cho đồng bào dân tộc thiểu số thoát nghèo.

Như vậy, những chương trình, dự án đầu tư đã thực sự mang lại những thay đổi to lớn đối với huyện Tuyên Hóa, bộ mặt của các xã đặc biệt khó khăn đang dần được thay đổi, đường sá đi lại thuận tiện hơn, đời sống vật chất tinh thần của người dân tại các xã vùng sâu, vùng xa của huyện được cải thiện đáng kể. Đồng bào dân tộc thiểu số đã tiến hành giao lưu kinh tế đối với các khu vực lân cận tương đối dễ dàng, nhanh chóng, nhiều sản phẩm nông sản là thế mạnh của huyện đã kết nối với hệ thống phân phối của tỉnh và các tỉnh bạn.

Trong công tác xóa đói giảm nghèo, bước vào giai đoạn 2000-2015, mọi mặt đời sống xã hội của huyện Tuyên Hóa tiếp tục có những chuyển biến tích cực hơn dựa trên cơ sở sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế. Nếu như giai đoạn 1990-2000, xóa đói giảm nghèo đã đạt được tỷ lệ giảm tương đối khá (chủ yếu tập trung giảm mạnh vào cuối những năm 2000), thì ở giai

đoạn 2001-2015 thành tựu xóa đói giảm nghèo đã được nâng lên ở một mức độ cao hơn. Năm 1991, số hộ nghèo toàn huyện Tuyên Hóa từ 70% đã giảm xuống còn 40,3% vào năm 2000, và từ 21,94% (năm 2010) xuống còn 18,05%, (năm 2015).

- Đời sống văn hóa, giáo dục và y tế có những bước tiến mới và ngày càng phát triển

Về đời sống văn hóa, đến hết năm 2015, toàn huyện có 14.616 gia đình văn hóa; 64 thôn, tiểu khu được công nhận “khu dân cư văn hóa”; 94 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận “đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, 147 nhà văn hóa thôn bản. Các thôn, tổ dân phố đã xây dựng quy ước nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Bộ mặt nông thôn đang từng bước được đổi thay. Các hình thức thụ hưởng văn hóa cũng đa dạng và phong phú hơn. Ngoài hoạt động các đội thông tin văn hóa lưu động, hệ thống phát thanh - truyền hình của huyện hoạt động thường xuyên với tần suất ngày càng tăng. Người dân còn có thể nghe đài, xem ti vi thông qua các thiết bị nghe nhìn tự mua sắm. Hệ thống thư viện cũng cung cấp sách báo khá cập nhật cho người dân có nhu cầu... Bên cạnh đó, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao luôn được khơi dậy sôi nổi, trở thành phong trào thường xuyên và sâu rộng đến tận các xã lồi cuồn đông đảo người dân tham gia rèn luyện.

Lĩnh vực giáo dục ngày càng đạt được nhiều thành tựu lớn, cao hơn về chất so với giai đoạn 1990-2000, đó là: đã giải quyết căn bản nạn mù chữ và tái mù chữ; hệ thống giáo dục ngày càng được mở rộng, các hình thức giáo dục, đào tạo ngày càng đa dạng, quy mô trường lớp ngày càng được phát triển, đã góp phần nâng cao dân trí, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của người dân. Đặc biệt, đến năm 2015, trên địa bàn huyện đã có 100% xã, thị trấn hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học xóa mù chữ, 100% xã, thị trấn hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập

giáo dục trung học cơ sở.

Hệ thống y tế ngày càng được củng cố đảm bảo việc khám và chữa bệnh cho người dân tại địa phương, ngăn chặn và đẩy lùi các loại bệnh dịch, nâng cao sức khỏe cho người dân. Ngành y tế có nhiều cố gắng vượt bậc và đến năm 2015 đã có 18 trạm y tế được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đó là những thành quả vượt bậc của một huyện miền núi còn nhiều khó khăn.

3. Những hạn chế của quá trình chuyển biến kinh tế - xã hội

Quá trình chuyển biến về kinh tế tuy có tăng trưởng nhưng chưa vững chắc; tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi hiệu quả chưa cao. Việc thâm canh, chuyên canh sản xuất các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao chưa được chú trọng; thị trường tiêu thụ nông sản gặp nhiều khó khăn, sản xuất chưa gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm, ảnh hưởng đến thu nhập của người dân. Tổng đàn gia súc không đạt kế hoạch, chăn nuôi tập trung theo hướng gia trại, trang trại phát triển chưa mạnh. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, chăm sóc, khai thác rừng trồng ở một số nơi thực hiện chưa tốt; giao đất, giao rừng và sử dụng đất rừng đạt hiệu quả chưa cao. Chương trình xây dựng nông thôn mới của một số xã triển khai chưa quyết liệt; huy động các nguồn lực còn hạn chế; số tiêu chí đạt được còn thấp. Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, thương mại phát triển chưa mạnh, quy mô còn nhỏ, hiệu quả chưa cao. Ngành nghề ở nông thôn còn ít; năng suất lao động thấp, sản phẩm chủ yếu ở dạng thô hoặc sơ chế nên giá trị và sức cạnh tranh thấp. Công tác quản lý nhà nước đối với các loại hình dịch vụ còn nhiều hạn chế...

Công tác xã hội hóa lĩnh vực văn hóa - xã hội có mặt chưa mạnh. Chất lượng giáo dục còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh; cơ sở vật chất của một số trường học còn thiếu, chưa đáp ứng việc dạy học theo tinh thần đổi mới.

Chất lượng khám chữa bệnh và các dịch vụ y tế có mặt còn hạn chế; năng lực, tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ y tế còn yếu. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phát triển chưa mạnh; cơ sở vật chất cho hoạt động văn hóa, thể thao còn hạn chế. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chất lượng, hiệu quả chưa cao; lao động chưa có việc làm còn lớn. Đời sống của một bộ phận Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là đồng bào các xã miền núi, rẻo cao, giáp biên giới, công tác giảm nghèo chưa bền vững, tỷ lệ hộ nghèo ở một số xã còn khá cao.

4. Kết luận

Hai mươi lăm năm qua (1990-2015), với tinh thần đoàn kết, đổi mới, quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân của huyện Tuyên Hóa đã phát huy truyền thống anh hùng trong chiến đấu, Nhân dân cần cù, chịu khó, năng động trong lao động, sản xuất để có được những thành tựu đáng kể trong quá trình chuyển biến kinh tế - xã hội. Những thành tựu đạt được trong 25 năm qua của Đảng bộ, Chính quyền, quân và dân Tuyên Hóa là rất quan trọng, đáng phấn khởi và tự hào; chứng tỏ sự chuyển biến kinh tế - xã hội ở huyện Tuyên Hóa là tương đối toàn diện, hợp lý, đúng quy luật, đáp ứng yêu cầu đổi mới. Đó cũng là tiền đề và nền tảng quan trọng để huyện tiếp tục phát triển cùng nhịp độ với các huyện khác trong tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công đáng tự hào vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập của quá trình chuyển biến kinh tế - xã hội trong 25 năm qua. Những hạn chế, bất cập như đã nêu ở trên, thiết nghĩ ít nhiều cản trở đến sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Tuyên Hóa. Bởi vậy, nhận thức sâu sắc những ưu điểm và hạn chế của quá trình chuyển biến kinh tế - xã hội trong 25 năm qua sẽ giúp cho Đảng bộ và Nhân dân huyện Tuyên Hóa đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay và mai sau ■